

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 238/2017/HSST
Ngày: 27/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

2- Bà Võ Ngọc Trang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm- cán bộ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2017/HSST ngày 19/6/2017 đối với bị cáo:

PHÙNG THÁI S, giới tính: Nam; sinh: 29/5/1990; nơi sinh: tại Tp.Hồ Chí Minh; thường trú: 37 đường 27, khu phố 2, phường L, quận T, Tp.Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Phùng A và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thị Mộng T; có 01 con sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: Ngày 28/3/2013, bị Tòa án nhân dân quận T, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2015; nhân thân: Ngày 26/7/2007, bị Tòa án nhân dân quận T, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; tạm giam: 10/01/2017 (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 10/01/2017, tại trước nhà số 102/28B, đường số 4, khu phố 3, phường TP, quận T, Tp.Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra đặc nhiệm Công an quận T tuần tra, phát hiện, bắt quả tang Phùng Thái S điều khiển xe mô tô biển số 52S5-0656, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 01 gói nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, thu dưới đất ngay chỗ S bị bắt; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 4, màu đen; 01 xe mô tô biển số 52S5-0656.

Kết luận giám định số 308/KLGD-H ngày 17/02/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP.HCM kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký tên Phùng Thái S và hình dấu Công an phường TP, quận T, bên trong có: Tinh thể không màu trong 01 gói

nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2329gr, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, S khai nhận sử dụng ma túy từ tháng 10 năm 2016 cho đến ngày bị bắt. Lúc 10 giờ 50 phút ngày 10/01/2017, S mua một góc tư ma túy, giá 1.100.000đ của người thanh niên tên Trí (không rõ lai lịch), tại khu vực trạm Y tế phường TP, quận T để sử dụng. Sau khi mua, S cất số ma túy trên vào trong hộc bên trái cốp xe mô tô biển số 52S5-0656 và điều khiển xe đi về nhà, khi đi đến trước nhà số 102/28B đường số 4, khu phố 3, phường TP, quận T, Tp.Hồ Chí Minh thì bị bắt giữ như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 308, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 4, màu đen, số thuê bao 0933029820;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 52S5-0656.

Tại bản cáo trạng số 205/CT - VKS ngày 16/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phùng Thái S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Thái S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố; nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy được xác định là khách quan, phù hợp với biên bản phạm tội quá tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định ngày 10/01/2017, tại trước nhà số 102/28B đường số 4, khu phố 3, phường TP, quận T, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn là Methamphetamine, khối lượng 1,2329gr, nhằm mục đích sử dụng, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền và thống nhất quản lý đối với chất gây nghiện của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm tăng tệ nạn

nghiện ma túy và là nguồn lây nhiễm căn bệnh nguy hiểm HIV–AIDS, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện xem thường kỷ cương pháp luật của nhà nước. Việc truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về các tội phạm khác nhau, trong đó có 01 bản án chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng bản thân thành người lương thiện mà lại phạm tội mới, lần phạm tội này là tái phạm, đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy cần xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng ra bị cáo phải chịu.

Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 249 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm. Như vậy, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt của Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi xét xử những hành vi phạm tội xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được Quốc hội thông qua, hình phạt có lợi quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng khi xét xử đối với bị cáo.

Người đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Về xử lý vật chứng vụ án :

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 308, bên trong chứa ma túy, là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 4, là vật dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 52S5-0656, do chị Phạm Thụy Phi A đứng tên sở hữu. Năm 2010, chị A đã bán xe cho một người thanh niên không rõ lai lịch. Bị cáo khai mua xe của 01 người thanh niên không rõ lai lịch vào đầu năm 2017, không làm giấy tờ mua bán. Do chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên cần đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo **Phùng Thái S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội

Xử phạt bị cáo **Phùng Thái S 02** (hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2017.

3- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy, ghi vụ số 308.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 4.
- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại ULTIMO, biển số 52S5-0656, số máy: 001055-4P84, số khung: 001055-P8407Y, loại xe: hai bánh, thời hạn là 06 tháng kể từ ngày đăng thông báo. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu xe sung công quỹ nhà nước.

(phiếu nhập kho số 154 ngày 26/7/2017 của Chi Cục THA.DS quận Thủ Đức).

4- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- CA. quận Thủ Đức;
- THADS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Vũ Tắt Trình